

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 13 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhật Chiến.

Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần T, sinh năm 1986, tại Hà Nội. Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 3, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D và bà Nguyễn N; vợ không có, có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Có 01 tiền án về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (tại Bản án số 728/2013/HSSP ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 42 tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 50/2007/HSST); Ngày 29/02/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù, về tội Đánh bạc và 08 tháng tù, về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bản án số 15/2008/HSST), các án tích trên đã được xóa; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khố T, phường Cg, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đinh H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 14/12, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/9/2017, anh Trần Đ và bạn là anh Nguyễn L đi xe ô tô nhãn hiệu BMW 325i biển kiểm soát 29A - 768.96 của Đ do Đ điều khiển đến khu ga Lạng Sơn đón Trần T. Khi lên xe Trần Đ chuyển vào tài khoản ngân hàng của Trần T số tiền 1.000.000 đồng để T mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó T đi mua 01 gói ma túy ngựa và mang về khách sạn Đình Gia trên đường Bà Triệu để cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/9/2017, T hỏi mượn xe ô tô 29A - 768.96 của Đ đón bạn là Nguyễn B đến khu vực Chợ Đêm Kỳ Lừa để uống nước. Khi đang uống nước, T đã nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô của Đ đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T hỏi B biết có chỗ nào đặt xe không và được B đưa đến gặp anh Đình H để đặt chiếc xe ô tô 29A - 768.96 của Đ làm tin vay số tiền 256.000.000 đồng và hẹn 05 ngày sau sẽ trả tiền lấy lại xe ô tô. Tại Giấy vay tiền T lấy tên là Nguyễn Thế Mạnh mục đích trốn tránh việc sau này H tìm để đòi tiền.

Sau khi có tiền T cho B 1.000.000 đồng để đi taxi về. Còn T quay lại khách sạn Đình Gia và nói với Trần Đ là xe ô tô T cho bạn mượn sẽ trả sau. Không thấy Trần T trả xe ô tô và không liên lạc được với T ngày 30 tháng 9 năm 2017, anh Trần Đ đã làm đơn trình báo Công an. Số tiền có được từ việc đặt xe ô tô T đã tiêu xài hết dẫn đến không có khả năng trả nên đầu tháng 10/2017, T đã bỏ trốn sang Trung Quốc đến tháng 9/2018, T trở về Việt Nam thì bị bắt.

Biên bản định giá tài sản số 144/ĐGTSTT ngày 06/10/2017, Hội đồng định giá tài sản, xác định trị giá xe ô tô nhãn hiệu BMW 325i biển kiểm soát 29A-768.96 là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và đồng ý trả số tiền 256.000.000 đồng cho anh Đình H.

Anh Trần Đ trình bày: Ngày 28/9/2017, Trần Đ có cho Trần T mượn xe ô tô 29A - 768.96 nhưng sau đó T đã đem xe đi cầm cố không trả nên anh Đ đã trình báo Công an. Ngày 18/10/2017 anh Đ đã được Cơ quan điều tra trả lại xe ô tô 29A - 768.96 và một số tài sản trên xe. Tại phiên tòa anh Trần Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Về phần hình phạt đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 3 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm

h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì qua xác minh bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự áp dụng các Điều 584, 586, 588, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải trả cho anh Đinh H 256.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan B hành tố tụng, người B hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan B hành tố tụng, người B hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/9/2017, Trần T mượn xe ô tô nhãn hiệu BMW 325i biển kiểm soát 29A - 768.96 của anh Trần Đ trị giá 250.000.000 đồng. Do cần tiền để tiêu sài, Trần T đã có hành vi đem chiếc xe ô tô đi đặt để vay 256.000.000 đồng của anh Đinh H dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Đến đầu tháng 10/2017, Trần T đã bỏ trốn sang Trung Quốc đến tháng 9/2018, Trần T trở về Việt Nam thì bị bắt. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có khung hình phạt thấp hơn (chỉ từ 05 đến 12 năm) Bộ luật Hình sự năm 1999, nên để có lợi cho người phạm tội Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xét xử.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy và có nhân thân xấu từng có 04 tiền án về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Đánh bạc, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Lam dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (trong đó 03 tiền án đã được xóa án tích). Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án 04 năm tù tại Bản án 728/2013/HSSP ngày 20/9/2013, của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Do đó, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 18/10/2017 Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã trả lại xe ô tô 29A - 768.96 giấy tờ xe và tài sản trên xe bao gồm: 01 túi da đen bên trong có 01 bộ hộp số ghi ta nhãn hiệu Roland, 03 dây giắc cắm điện, 01 vali đen bên ngoài có chữ Fender, 01 đàn guitar điện nhãn hiệu Fender, 01 ví da màu đen, 02 giá đỡ kim loại màu đen diện 95 x 35 cm cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, 584, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Đinh H số tiền 256.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét không đặt ra xem xét.

[11] Đối với Nguyễn B là người giới thiệu cho Trần T mang xe ô tô đi cầm cố, Đinh H là người nhận đặt chiếc xe ô tô để cho T vay tiền đều không biết chiếc xe ô tô là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hình sự là có căn cứ.

[12] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần T, phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần T có trách nhiệm trả cho anh Đinh H số tiền 256.000.000 đồng (hau trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 12.800.000 đồng (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn